



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

**CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

**BẢN TIN NHIÊN LIỆU**

Ngày 30/09/2019

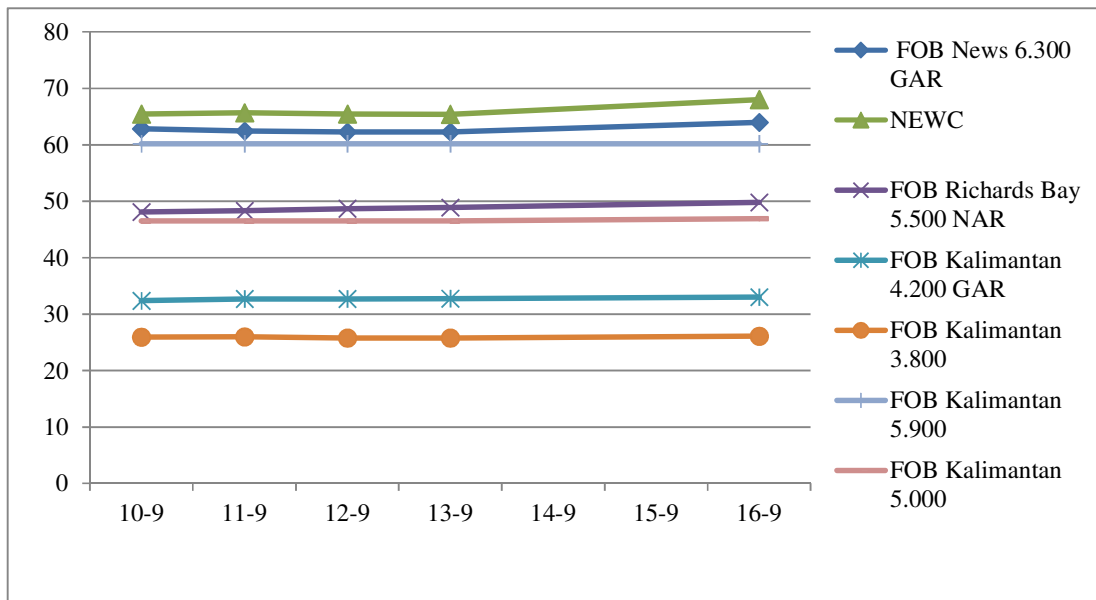
**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyến	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	64,00	+1,70	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	68,04	+2,62	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	49,80	+0,90	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	60,20	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,90	+0,40

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	42,10	+0,55	296,38	+2,98
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,00	+0,65	394,24	+3,39
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	64,35	+0,35	453,02	+1,09

**THEO CHUYẾN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/09/2019)

## **GIÁ DẦU DO 0,05 S**

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VND/lít)	+/-
Trung Quốc	0,90	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,86	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.200	+0,00
Hàn Quốc	1,16	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.520	+0,00
Singapore	1,33	+0,00			
Nga	0,71	+0,00			

(Nguồn: [https://www.globalpetrolprices.com/diesel\\_prices/](https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/)-cập nhật)

## **ĐIỂM TIN**

### **Trung Quốc tăng cường nhập khẩu than trong tháng 8, tăng 15% so với năm trước**

Trung Quốc đã nhập khẩu 32,95 triệu tấn than trong tháng 8, bao gồm cả than nhiệt và than cốc, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu sơ bộ do Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GAC) công bố. Tổng khối lượng than nhập khẩu trong tháng 8 tăng nhẹ 0,18% so với tháng 7, sau khi khối lượng trong tháng 6 tăng 21% so với tháng 7. Trung Quốc đã nhập khẩu 220 triệu tấn than từ tháng 1 đến tháng 8, tăng khoảng 8% so với cùng kỳ năm trước, dữ liệu GAC cho thấy. GAC chưa cung cấp chi tiết khối lượng từng loại than xuất khẩu trong tháng 8. Một số công ty điện lực Trung Quốc đã phát hành gói thầu mua than, đẩy khối lượng than nhập khẩu tăng lên trong hai tháng qua. Các chuyên gia dự báo hoạt động nhập khẩu than sẽ chịu kiểm soát chặt chẽ hơn nữa trong quý IV do chính quyền Trung Quốc muốn hạn chế khối lượng than nhập khẩu. Trung Quốc đã nhập khẩu 281 triệu tấn than trong năm 2018 và khối lượng năm 2019 được hy vọng được giữ tương đương.

### **EWP, Hàn Quốc tìm mua 1,29 triệu tấn than nhiệt giao từ tháng 11 đến tháng 3**

Korea East-West Power Co. Ltd. (EWP) mới đây đã phát hành ba gói thầu dài hạn tìm mua 1,29 triệu tấn than nhiệt để giao từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020. Trong năm hợp đồng đầu tiên của gói thầu EWP-COAL-2019-LT06, EWP tìm mua 420.000 tấn than nhiệt với nhiệt trị tối thiểu 5.600 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 15%, chất bốc 22-38%, độ tro 17% và lưu huỳnh tối đa 0,5%. EWP yêu cầu tất cả các chuyến hàng bắt đầu bốc hàng vào tháng 12 năm 2019 trong năm đầu tiên. Trong những năm tiếp theo kéo dài từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021, doanh nghiệp tìm mua 560.000 tấn cho mỗi hợp đồng cho từng năm với chất lượng than tương tự. Khối lượng tối đa cho mỗi loại than được chào trong gói thầu này là 280.000 tấn.

Trong năm hợp đồng đầu tiên của gói thầu EWP-COAL-2019-LT07, EWP tìm mua 420.000 tấn than nhiệt với nhiệt trị tối thiểu 5.600 kcal/kg NAR với chất lượng tương tự với gói thầu LT06. Đối với gói LT07, EWP yêu cầu tất cả các chuyến hàng phải bốc từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2020 trong năm đầu tiên. Trong những năm tiếp theo kéo dài từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 3 năm 2022, doanh nghiệp tìm mua 840.000 tấn cho mỗi hợp đồng cho từng năm. Khối lượng tối đa cho mỗi loại than được chào trong gói thầu này là 420.000 tấn.

Trong năm hợp đồng đầu tiên của EWP-COAL-2019-LT08, EWP tìm mua 450.000 tấn than nhiệt với nhiệt trị tối thiểu là 4.400 kcal/kg NAR, tổng độ ẩm 40%, chất bốc 22-45%, độ tro 10% và lưu huỳnh 0,5%. Than phối trộn không được tham gia gói thầu này. Nhà máy yêu cầu tất cả các chuyến hàng trong gói thầu này phải được bốc từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2019 trong năm đầu tiên. Trong những năm tiếp theo kéo dài từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021, nhà máy tìm mua 300.000 tấn cho mỗi hợp đồng cho từng năm. Khối lượng tối đa cho mỗi loại than được chào trong gói thầu này là 150.000 tấn.

Chào giá phải dựa trên giá cố định, điều kiện FOBT. Than Nga không được tham gia vào tất cả các gói thầu này. Gói thầu kết thúc vào ngày 18 tháng 9.

### Sản lượng than của Trung Quốc trong tháng 8 tăng 5% so với cùng kỳ năm trước

Theo số liệu công bố của Cục Thống kê Quốc gia Hoa Kỳ, tổng sản lượng than của Trung Quốc trong tháng 8 đã tăng 5% so với cùng kỳ năm 2018 trong tình hình nước này hạn chế nhập khẩu than và mùa hè cao điểm tiêu thụ điện. Dữ liệu cho thấy Trung Quốc đã khai thác khoảng 320 triệu tấn than nguyên khai trong tháng 8, giảm nhẹ so với khoảng 322 triệu tấn của tháng 7, nhưng vẫn cao hơn 300 triệu tấn cùng kỳ năm trước, dữ liệu cho thấy. Tổng sản lượng than trong tám tháng đầu năm nay đạt khoảng 2,41 tỷ tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ quan Quản lý An toàn Mỏ than Quốc gia đã tiến hành kiểm tra an toàn mỏ kéo dài một tháng trước ngày Quốc khánh lần thứ 70 vào ngày 1 tháng 10, một động thái được cho là có khả năng làm giảm khối lượng than khai thác. Trong khi đó, sản lượng điện trong tháng 8 tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước lên 668,2 tỷ kWh, dữ liệu của NBS cho thấy. Dữ liệu cũng cho thấy sản lượng nhiệt điện giảm 0,1% so với một năm trước, trong khi sản lượng điện gió, hạt nhân, thủy điện và năng lượng mặt trời lần lượt tăng 13,7%, 21,2%, 1,6% và 13,9%

(Nguồn: S&P Global Platts)

### VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	13,45	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	15,65	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	16,60	+0,00
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	16,90	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,60	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	17,35	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,95	+0,10
	Australia	Trung Quốc	15,35	+0,10
	Australia	Ấn Độ	16,10	+0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/09/2019)